

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PH

Số: 99 /2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ts, ngày 08 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/06/2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Hoàng Kim Kh**, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm Dừng 2, xã Thạch K, huyện T, tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh **Hà Thanh Th**, sinh năm 1980.

Trú tại: Xóm Dừng 2, xã Thạch K, huyện T, tỉnh Ph.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph

Do ông Nguyễn Việt T, chức vụ Phó giám đốc (đại diện)

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/07/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Kim Kh và anh Hà Thanh Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Hoàng Kim Kh và anh Hà Thanh Th đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Mạnh Th, sinh ngày 13/8/2002 và cháu Hà Mạnh Đ, sinh ngày 15/10/2005. Sau khi ly hôn chị Kh và anh Th thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hà Mạnh Th, sinh ngày 13/8/2002 và cháu Hà Mạnh Đ, sinh ngày 15/10/2005 cho anh Hà Thanh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th và cháu Đ khôn lớn thành niên. Chị Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th cho cháu Đ là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 đến khi cháu Đ khôn lớn thành niên. Chị Kh không phải cấp dưỡng nuôi cháu Hà Mạnh Th vì anh Th tự nguyện không yêu cầu và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Chị Kh, anh Th đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay:** Chị Hoàng Kim Kh và anh Hà Thanh Th xác nhận còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph số tiền gốc là 40.000.000đ. Nay anh, chị Thống nhất thỏa Thuận: Anh Hà Thanh Th có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph số tiền gốc là 40.000.000đ. (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo kế ước vay cho đến khi trả hết nợ.

- **Về công sức:** Chị Kh, anh Th đều xác định hai bên không đóng góp gì cho hai gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Kim Kh tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Xác nhận chị Kh đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0000973 ngày 25/06/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Th
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang

